

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /CV – CLL

TP.HCM, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Công bố thông tin:
Biên bản và Nghị quyết của
ĐHĐCĐ thường niên 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: **CLL**

- Địa chỉ: *Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*

- Điện thoại liên hệ: 028 6266 5678 Fax: 028 6265 5678

- E-mail: catlaiportjsc@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày/.../2024 tại đường dẫn <http://catlaiport.com.vn/tin-tuc/pages/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

GIÁM ĐỐC



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN



CÔNG TY CỔ PHẦN



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Tel : + (84 28) 3742 3499 Fax : + (84 28) 3742 3500

Website: <http://catlaiport.com.vn>

Mã số doanh nghiệp : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

Số: 19./BB-ĐHĐCĐ/CLL

TP. HCM, ngày 03 tháng 06 năm 2024

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
- Trụ sở chính: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/8/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/03/2021.

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Lầu 4, Cảng Tân Cảng - Cát Lái (cổng B), Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Số 2 Đường Lê Phụng Hiểu, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Cát Lái được tiến hành với các nội dung chi tiết như sau:

1. KHAI MẠC CUỘC HỌP

1.1 Phần nghi thức khai mạc gồm có: Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Ông Phạm Hiếu Đạo thay mặt Ban tổ chức điều khiển phần nghi thức khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

Ông Phạm Hiếu Đạo giới thiệu nhân sự là thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 02 người):

- | | | |
|---------------------------|----------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Viết Trường | - TP. TC&KHKD | - Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Văn Tiến | - NV. P. ĐT&KT | - Thành viên |

1.2 Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2024

Ông Nguyễn Việt Trường – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 14 giờ 00 phút là 28 cổ đông tương ứng với 27.629.280 cổ phần, chiếm 81,2626% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

1.3 Thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu

Ông Phạm Hiếu Đạo giới thiệu và thông qua Đại hội số lượng và danh sách nhân sự của Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Chủ tọa đoàn:

1. Ông Tạ Cao Thái – Phó Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Lê Chí Đăng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông Đỗ Thanh Thành – Trưởng Ban kiểm soát

Ban Thư ký:

1. Bà Trần Lê Gia Bảo – NV P. TC&KHKD – Trưởng đoàn
2. Bà Nguyễn Thị Hương Lan – TB. Tiền lương, P. TC&HC – Thành viên

Ban kiểm phiếu:

1. Ông Hoàng Minh Thảo – TP. TC&HC – Trưởng ban
2. Ông Trần Nguyễn Minh Sang – NV. P. TC&HC – Thành viên
3. Trần Quang Vinh – NV. P. TC&KHKD – Thành viên

1.4 Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Ông Phạm Hiếu Đạo thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội (*Quy chế đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

2. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

2.1 Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Phạm Hiếu Đạo thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (*Chương trình Đại hội đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Ông Tạ Cao Thái – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Báo cáo hoạt động của thành viên

độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, kết quả đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Tài liệu đính kèm) với một số chỉ tiêu chính như sau:

2.2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

▪ *Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 (theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ):*

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2023 | Thực hiện 2023 | TH/KH |
|------------------------------|-----------------|-----------------|---------|
| 1/ Tổng doanh thu | 213.300.000.000 | 202.145.857.329 | 94,77% |
| 2/ Tổng chi phí | 98.140.000.000 | 86.293.222.117 | 87,93% |
| 3/ Tổng lợi nhuận trước thuế | 115.160.000.000 | 115.852.635.212 | 100,60% |
| 4/ Tổng lợi nhuận sau thuế | 91.660.000.000 | 93.406.910.813 | 101,91% |

▪ *Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất):*

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2023 | Thực hiện 2023 | TH/KH |
|---|-----------------|-----------------|---------|
| 1/ Tổng doanh thu | 282.349.000.000 | 319.841.833.828 | 113,28% |
| 2/ Tổng chi phí | 167.841.000.000 | 204.616.832.788 | 121,91% |
| 3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết | 5.810.000.000 | 6.013.554.495 | 103,50% |
| 4/ Tổng lợi nhuận trước thuế | 120.318.000.000 | 121.238.555.535 | 100,77% |
| 5/ Tổng lợi nhuận sau thuế | 96.570.000.000 | 98.500.287.751 | 102,00% |
| - Lợi nhuận Công ty mẹ | 94.906.000.000 | 96.847.450.473 | 102,05% |
| - Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát | 1.664.000.000 | 1.652.837.279 | 99,33% |

▪ *Kết quả đầu tư năm 2023:*

Đơn vị tính: Đồng

| Stt | Hạng mục đầu tư | Kế hoạch | Thực hiện | TH/KH |
|-----|--|-----------------------|--------------------|--------------|
| I | Đầu tư xây dựng cơ bản | 30.258.606.667 | 949.124.378 | 3,14% |
| 1 | Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT) | 13.394.325.258 | - | 0% |
| 2 | Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7 | 1.326.121.655 | 251.308.970 | 18,95% |
| 3 | Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT | 1.176.121.655 | 245.887.070 | 20,91% |
| 4 | Sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết | 14.362.038.099 | 451.928.338 | 3,15% |

| Stt | Hạng mục đầu tư | Kế hoạch | Thực hiện | TH/KH |
|-----|--------------------------|----------|-----------|-------|
| | bị phụ trợ cầu cảng số 7 | | | |

▪ *Đánh giá kết quả thực hiện năm 2023:*

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất đã hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị đề ra và được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 nhất trí thông qua.

2.2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

▪ *Kế hoạch SXKD năm 2024 (kế hoạch Công ty mẹ):*

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | KH2024/ TH2023 |
|------------------------------|-----------------|-----------------|-------------------|
| 1/ Tổng doanh thu | 202.145.857.329 | 221.780.000.000 | 109,71% |
| 2/ Tổng chi phí | 86.293.222.117 | 103.827.000.000 | 120,32% |
| 3/ Tổng lợi nhuận trước thuế | 115.852.635.212 | 117.953.000.000 | 101,81% |
| 4/ Tổng lợi nhuận sau thuế | 93.406.910.813 | 94.463.000.000 | 101,13% |

▪ *Kế hoạch SXKD năm 2024 (kế hoạch hợp nhất):*

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | KH2024/ TH2023 |
|---|-----------------|-----------------|-------------------|
| 1/ Tổng doanh thu | 319.841.833.828 | 323.186.000.000 | 101,05% |
| 2/ Tổng chi phí | 204.616.832.788 | 205.133.000.000 | 100,25% |
| 3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết | 6.013.554.495 | 5.890.000.000 | 97,95% |
| 4/ Tổng lợi nhuận trước thuế | 121.238.555.535 | 123.943.000.000 | 102,23% |
| 5/ Tổng lợi nhuận sau thuế | 98.500.287.751 | 99.533.000.000 | 101,05% |
| - Lợi nhuận Công ty mẹ | 96.847.450.473 | 97.851.000.000 | 101,04% |
| - Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát | 1.652.837.279 | 1.682.000.000 | 101,76% |

2.2.3 Kế hoạch đầu tư năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

| Stt | Hạng mục đầu tư | Tổng mức đầu tư | Lũy kế thực hiện hết năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 |
|-----|--|-----------------|-------------------------------|-------------------|
| I | Đầu tư xây dựng cơ bản | 30.258.606.667 | 949.124.378 | 29.309.482.289 |
| 1 | Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT) | 13.394.325.258 | - | 13.394.325.258 |

| Stt | Hạng mục đầu tư | Tổng mức đầu tư | Lũy kế thực hiện hết năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 |
|------------|---|-----------------------|-------------------------------|-----------------------|
| 2 | Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7 | 1.326.121.655 | 251.308.970 | 1.074.812.685 |
| 3 | Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT | 1.176.121.655 | 245.887.070 | 930.234.585 |
| 4 | Sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ cầu cảng số 7 | 14.362.038.099 | 451.928.338 | 13.910.109.761 |
| II | Mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư | 31.985.446.819 | 0 | 31.985.446.819 |
| 1 | Mua 01 thiết bị đầu cầu Liebherr mới thay thế cho cầu LB06 | 27.292.410.837 | - | 27.292.410.837 |
| 2 | Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q16 | 4.693.035.982 | - | 4.693.035.982 |
| III | Tổng cộng (I + II) | 62.244.053.486 | 949.124.378 | 61.294.929.108 |

Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư năm 2024, đồng thời quyết định đầu tư, quyết định phương án góp vốn / thoái vốn, thanh lý tài sản, mua / bán cổ phần của tổ chức, doanh nghiệp khác, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3 Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Ông Đỗ Thanh Thành – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. (Báo cáo đính kèm)

2.4 Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Ông Đỗ Thanh Thành - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình về việc chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024), trong đó đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. (Tài liệu đính kèm)

2.5 Tờ trình về Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Ông Lê Chí Đăng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023. (BCTC đính kèm)

2.6 Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Ông Lê Chí Đăng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc trình bày Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 (Tờ trình đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

❖ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:**

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | Ghi chú | Số tiền |
|----|--|---|-----------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2023 | | 93.406.910.813 |
| | - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5% LNST | 4.670.345.541 |
| | - Thưởng vượt kế hoạch Ban QLĐH | 20% (LNST thực hiện - LNST kế hoạch) | 349.382.163 |
| 2 | Lợi nhuận chia cổ tức năm 2023 | | 88.387.183.109 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại của các năm trước | | 180.318.638 |
| 4 | Lợi nhuận lũy kế đến hết 2023 chia cổ tức (4 = 2 + 3) | | 88.567.501.747 |
| 5 | Mức chia cổ tức năm 2023 | 26,0%/VĐL | 88.400.000.000 |
| 6 | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau | | 167.501.747 |

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:**

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Ghi chú | Số tiền |
|-----------------------------|---|-----------------------|
| Lợi nhuận sau thuế | | 94.463.000.000 |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5% Lợi nhuận sau thuế | 4.723.150.000 |
| - Quỹ thưởng Ban QLĐH | 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch | ≤ 1.000.000.000 |
| - Dự kiến chia cổ tức | Chia hết LNST sau khi trích lập các quỹ theo quy định | |

(*) *Vốn điều lệ năm 2023, 2024: 340.000.000.000 đồng*

Giao Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế để tiến hành thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2024 bao gồm: Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, ngày chi trả cổ tức năm 2023 / tạm ứng cổ tức năm 2024 và ban hành các văn bản về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 / tạm ứng cổ tức năm 2024 theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Mức chi trả cổ tức năm 2024 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 quyết định.

2.7 Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, chế độ khen thưởng Ban quản lý điều hành năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Ông Lê Chí Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc trình bày Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, chế độ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (*Tờ trình đính kèm*) với một số nội

dung chính như sau:

❖ Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

| Stt | Chức danh | Mức thù lao được ĐHĐCĐ duyệt 2023 (đồng/người/tháng) | Tổng mức thù lao đã chi trả 2023 (đồng/năm) |
|-----|------------------------------|--|---|
| 1 | Hội đồng quản trị | | 564.800.000 |
| | Chủ tịch / Phó Chủ tịch HĐQT | 10.000.000 | 240.000.000 |
| | Thành viên HĐQT | 6.000.000 | 324.800.000 |
| 2 | Ban kiểm soát | | 168.000.000 |
| | Trưởng BKS | 5.000.000 | 60.000.000 |
| | Kiểm soát viên | 4.500.000 | 108.000.000 |
| | Tổng cộng | | 732.800.000 |

❖ Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:

| Stt | Ban điều hành | Mức thù lao đề xuất (đồng/người/tháng) |
|-----|------------------------------|--|
| 1 | Hội đồng quản trị | |
| | Chủ tịch / Phó Chủ tịch HĐQT | 10.000.000 |
| | Thành viên HĐQT | 6.000.000 |
| 2 | Ban kiểm soát | |
| | Trưởng BKS | 5.000.000 |
| | Kiểm soát viên | 4.500.000 |

❖ Chế độ thưởng Ban quản lý điều hành:

Theo Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 27/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua việc khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2023 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2023: 91.660.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023: 93.406.910.813 đồng
- Quỹ thưởng Ban QLĐH năm 2023: 349.382.163 đồng

Nhằm khuyến khích Ban quản lý điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của năm 2024, Hội đồng quản trị đề xuất chính sách khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2024 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng.

2.8 Tờ trình về phương án trả lương năm 2024

Ông Lê Chí Đăng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc trình bày Tờ trình về phương án trả lương năm 2024 (Tờ trình đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

- Đơn giá tiền lương của Người lao động năm 2024: tối đa bằng 10,09% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.

- Đơn giá tiền lương của Ban điều hành (Chủ tịch, Ban giám đốc, Kế toán trưởng) năm 2024: tối đa bằng bằng 3,96% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.

(Trong Tổng Doanh thu tính lương không bao gồm: doanh thu tài chính, thu nhập khác; trong Tổng chi phí không lương không bao gồm: chi phí tài chính và chi phí khác)

Quỹ lương thực hiện năm 2024 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và quyết toán quỹ lương thực hiện.

2.9 Tờ trình về chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan

Ông Lê Chí Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc trình bày Tờ trình chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan (Tờ trình đính kèm).

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG).

Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với TCT TCSG có tổng giá trị giao dịch phát sinh trong năm 2024 có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, gồm các hợp đồng sau: Hợp đồng cung ứng dịch vụ cảng biển; Hợp đồng xếp dỡ; Hợp đồng cho thuê thiết bị; Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, logistics; Hợp đồng sử dụng điện tại cầu tàu; Hợp đồng thuê văn phòng tại Cát Lái, khám sức khỏe,...

Giao Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng/giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.10 Thảo luận

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình: các cổ đông đã đặt nhiều câu hỏi cho Chủ tọa đoàn và được Chủ tọa đoàn giải trình trực tiếp tại Đại hội.

Sau khi trả lời toàn bộ các câu hỏi của cổ đông, Đại hội đã thống nhất với nội dung các báo cáo, tờ trình, không có cổ đông nào có ý kiến gì khác, phần thảo luận kết thúc.

2.11 Cập nhật Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái

Ông Nguyễn Việt Trường – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 15 giờ 04 phút là 35 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 27.695.790 cổ phần, chiếm 81,4582% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.12 Tiến hành biểu quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Ông Hoàng Minh Thảo – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn và điều khiển Đại hội biểu quyết và nộp Phiếu biểu quyết.

2.13 Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028)

Ông Tạ Cao Thái – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028) (Tờ trình đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028) đối với Ông Nguyễn Phương Nam.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028) với số lượng thành viên HĐQT cần bầu là: 01 người.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Danh sách ứng cử viên bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028), gồm có:

| Stt | Họ tên ứng viên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn |
|-----|------------------|----------|----------------------------|
| 1 | Nguyễn Thành Sơn | 1969 | Kỹ sư Kinh tế vận tải biển |

2.14 Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023-2028)

Ông Hoàng Minh Thảo thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023-2028) (Tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế ứng cử, đề cử bổ sung thành viên Hội đồng.

2.15 Thông qua Thể lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023-2028)

Ông Hoàng Minh Thảo thừa ủy quyền của Chủ tọa Đại hội trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thễ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023-2028). (Tài liệu đính kèm)

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thễ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

2.16 Tiến hành bầu cử

Ông Hoàng Minh Thảo – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội bầu cử và nộp Phiếu bầu cử.

2.17 Giải lao

2.18 Công bố kết quả biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

Ông Hoàng Minh Thảo – Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng Phiếu biểu quyết như sau:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả SXKD, kết quả đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|--|---------------------------|------------------|
| a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Đồng ý | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Phiếu biểu quyết không thu về | 50.000 cổ phần | 0,1805% |
| Tổng cộng | 27.695.790 cổ phần | 100% |

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|--|---------------------------|------------------|
| a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Đồng ý | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Phiếu biểu quyết không thu về | 50.000 cổ phần | 0,1805% |
| Tổng cộng | 27.695.790 cổ phần | 100% |

- Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|--|---------------------------|------------------|
| a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|--|---------------------------|------------------|
| - Đồng ý | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Phiếu biểu quyết không thu về | 50.000 cổ phần | 0,1805% |
| Tổng cộng | 27.695.790 cổ phần | 100% |

- Thông qua Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|--|---------------------------|------------------|
| a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Đồng ý | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Phiếu biểu quyết không thu về | 50.000 cổ phần | 0,1805% |
| Tổng cộng | 27.695.790 cổ phần | 100% |

- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|--|---------------------------|------------------|
| a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Đồng ý | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Phiếu biểu quyết không thu về | 50.000 cổ phần | 0,1805% |
| Tổng cộng | 27.695.790 cổ phần | 100% |

- Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, chính sách khen thưởng Ban quản lý điều hành năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|--|---------------------------|------------------|
| a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Đồng ý | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|---------------------------|------------------|
| b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Phiếu biểu quyết không thu về | 50.000 cổ phần | 0,1805% |
| Tổng cộng | 27.695.790 cổ phần | 100% |

- Thông qua Tờ trình về phương án trả lương năm 2024:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|---------------------------|------------------|
| a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Đồng ý | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Phiếu biểu quyết không thu về | 50.000 cổ phần | 0,1805% |
| Tổng cộng | 27.695.790 cổ phần | 100% |

- Thông qua Tờ trình về chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|---------------------------|------------------|
| a. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Đồng ý | 27.645.790 cổ phần | 99,8195% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| b. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Phiếu biểu quyết không thu về | 50.000 cổ phần | 0,1805% |
| Tổng cộng | 27.695.790 cổ phần | 100% |

Riêng đối với việc thông qua Tờ trình này, các cổ đông là người nội bộ hoặc người liên quan đến người nội bộ của CLL mà liên quan đến Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn đối tác ký kết các hợp đồng, giao dịch với CLL không được tham gia biểu quyết, gồm:

| Tên cổ đông | Số cổ phần sở hữu (không bao gồm cổ phần được ủy quyền) |
|---|---|
| - Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn Người đại diện vốn: Nguyễn Thành Sơn | 8.716.170 cổ phần |
| - Cty CP Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng (Công ty con của TCT TCSG) | 1.237.500 cổ phần |
| - Ông Nguyễn Thành Sơn | 2.886 cổ phần |
| Tổng cộng | 9.956.556 cổ phần |

Do đó, Ban kiểm phiếu thực hiện tách phiếu như sau:

Tính đến thời điểm biểu quyết:

- Tổng số cổ phần của các cổ đông là người có lợi ích liên quan (trình bày ở trên) tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội (không có quyền biểu quyết) là: 9.956.556 cổ phần, chiếm tỷ lệ 35,95% trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số cổ phần của các cổ đông còn lại (không bao gồm các cổ đông là người có lợi ích liên quan như trình bày ở trên) tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết là $27.695.790 - 9.956.556 = 17.739.234$ cổ phần, chiếm tỷ lệ 64,05% trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

Tính tỷ lệ biểu quyết:

Tỷ lệ biểu quyết đối với Tờ trình này được tính trên tổng số A cổ phần tham dự Đại hội, kết quả cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|--|---------------------------|------------------|
| 1. Phiếu biểu quyết thu về hợp lệ | 17.689.234 cổ phần | 99,718% |
| - Đồng ý | 17.689.234 cổ phần | 99,718% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| 2. Phiếu biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| 3. Phiếu biểu quyết không thu về | 50.000 cổ phần | 0,282% |
| Tổng cộng | 17.739.234 cổ phần | 100% |

- Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028):

Ông Hoàng Minh Thảo – Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ |
|-----|------------------|--------------|--------|
| 1 | Nguyễn Thành Sơn | 27.645.588 | 99,82% |

2.19 Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

Bà Trần Lê Gia Bảo – thay mặt Thư ký đoàn trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, điều khiển Đại hội thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Trần Lê Gia Bảo

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



Tạ Cao Thái



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Tel : + (84 28) 3742 3499 Fax : + (84 28) 3742 3500
Website: <http://catlaiport.com.vn>
Mã số doanh nghiệp : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

Số: 19/NQ-ĐHĐCĐ/CLL

Tp. HCM, ngày 03 tháng 06 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 03/06/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Tài liệu đính kèm):

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 (theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ):

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2023 | Thực hiện 2023 | TH/KH |
|------------------------------|-----------------|-----------------|---------|
| 1/ Tổng doanh thu | 213.300.000.000 | 202.145.857.329 | 94,77% |
| 2/ Tổng chi phí | 98.140.000.000 | 86.293.222.117 | 87,93% |
| 3/ Tổng lợi nhuận trước thuế | 115.160.000.000 | 115.852.635.212 | 100,60% |
| 4/ Tổng lợi nhuận sau thuế | 91.660.000.000 | 93.406.910.813 | 101,91% |

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất):

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2023 | Thực hiện 2023 | TH/KH |
|---|-----------------|-----------------|---------|
| 1/ Tổng doanh thu | 282.349.000.000 | 319.841.833.828 | 113,28% |
| 2/ Tổng chi phí | 167.841.000.000 | 204.616.832.788 | 121,91% |
| 3/ Lãi, lỗ Công ty liên doanh, liên kết | 5.810.000.000 | 6.013.554.495 | 103,50% |
| 4/ Tổng lợi nhuận trước thuế | 120.318.000.000 | 121.238.555.535 | 100,77% |

| | | | |
|-------------------------------------|----------------|----------------|---------|
| 5/ Tổng lợi nhuận sau thuế | 96.570.000.000 | 98.500.287.751 | 102,00% |
| - Lợi nhuận Công ty mẹ | 94.906.000.000 | 96.847.450.473 | 102,05% |
| - Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát | 1.664.000.000 | 1.652.837.279 | 99,33% |

- Kết quả đầu tư năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

| Stt | Hạng mục đầu tư | Kế hoạch | Thực hiện | TH/KH |
|-----|--|----------------|-------------|--------|
| I | Đầu tư xây dựng cơ bản | 30.258.606.667 | 949.124.378 | 3,14% |
| 1 | Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT) | 13.394.325.258 | - | 0% |
| 2 | Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7 | 1.326.121.655 | 251.308.970 | 18,95% |
| 3 | Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT | 1.176.121.655 | 245.887.070 | 20,91% |
| 4 | Sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ cầu cảng số 7 | 14.362.038.099 | 451.928.338 | 3,15% |

- Đánh giá kết quả thực hiện năm 2023:

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất đã hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị đề ra và được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 nhất trí thông qua.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Kế hoạch SXKD năm 2024 (kế hoạch Công ty mẹ):

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | KH2024/TH2023 |
|------------------------------|-----------------|-----------------|---------------|
| 1/ Tổng doanh thu | 202.145.857.329 | 221.780.000.000 | 109,71% |
| 2/ Tổng chi phí | 86.293.222.117 | 103.827.000.000 | 120,32% |
| 3/ Tổng lợi nhuận trước thuế | 115.852.635.212 | 117.953.000.000 | 101,81% |
| 4/ Tổng lợi nhuận sau thuế | 93.406.910.813 | 94.463.000.000 | 101,13% |

- Kế hoạch SXKD năm 2024 (kế hoạch hợp nhất):

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | KH2024/TH2023 |
|-------------------------|-----------------|-----------------|---------------|
| 1/ Tổng doanh thu | 319.841.833.828 | 323.186.000.000 | 101,05% |
| 2/ Tổng chi phí | 204.616.832.788 | 205.133.000.000 | 100,25% |
| 3/ Lãi, lỗ Công ty LDLK | 6.013.554.495 | 5.890.000.000 | 97,95% |

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | KH2024/ TH2023 |
|-------------------------------------|-----------------|-----------------|-------------------|
| 4/ Tổng lợi nhuận trước thuế | 121.238.555.535 | 123.943.000.000 | 102,23% |
| 5/ Tổng lợi nhuận sau thuế | 98.500.287.751 | 99.533.000.000 | 101,05% |
| - Lợi nhuận Công ty mẹ | 96.847.450.473 | 97.851.000.000 | 101,04% |
| - Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát | 1.652.837.279 | 1.682.000.000 | 101,76% |

- Kế hoạch đầu tư năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

| Stt | Hạng mục đầu tư | Tổng mức đầu tư | Lũy kế thực hiện hết năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 |
|------------|--|-----------------------|-------------------------------|-----------------------|
| I | Đầu tư xây dựng cơ bản | 30.258.606.667 | 949.124.378 | 29.309.482.289 |
| 1 | Sửa chữa kè bờ và cầu cảng 2.200 DWT (phục vụ phương án tiếp nhận tàu trọng tải đến 5.000 DWT) | 13.394.325.258 | - | 13.394.325.258 |
| 2 | Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT - cầu cảng số 7 | 1.326.121.655 | 251.308.970 | 1.074.812.685 |
| 3 | Lập hồ sơ tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000 DWT - cầu cảng 2.200 DWT | 1.176.121.655 | 245.887.070 | 930.234.585 |
| 4 | Sửa chữa bảo trì hệ thống ray và thiết bị phụ trợ cầu cảng số 7 | 14.362.038.099 | 451.928.338 | 13.910.109.761 |
| II | Mua sắm máy móc, trang thiết bị, vật tư | 31.985.446.819 | 0 | 31.985.446.819 |
| 1 | Mua 01 thiết bị đầu cầu Liebherr mới thay thế cho cầu LB06 | 27.292.410.837 | - | 27.292.410.837 |
| 2 | Mua sắm 02 hộp giảm tốc tời nâng hàng cầu Kranbau Eberswalde (KE) Q16 | 4.693.035.982 | - | 4.693.035.982 |
| III | Tổng cộng (I + II) | 62.244.053.486 | 949.124.378 | 61.294.929.108 |

Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư năm 2024, đồng thời quyết định đầu tư, quyết định phương án góp vốn / thoái vốn, thanh lý tài sản, mua / bán cổ phần của tổ chức, doanh nghiệp khác, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 (Tài liệu đính kèm).

Điều 3. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024:

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024 cho Công ty.

Giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán.

(Tài liệu đính kèm)

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C *(Tài liệu đính kèm)*.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024 *(Tài liệu đính kèm)*.

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | Ghi chú | Số tiền (đồng) |
|----|---|--------------------------------------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2023 | | 93.406.910.813 |
| | - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5% LNST | 4.670.345.541 |
| | - Thưởng vượt kế hoạch Ban QLĐH | 20% (LNST thực hiện - LNST kế hoạch) | 349.382.163 |
| 2 | Lợi nhuận chia cổ tức năm 2023 | | 88.387.183.109 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại của các năm trước | | 180.318.638 |
| 4 | Lợi nhuận lũy kế đến hết 2023 chia cổ tức (4 = 2 + 3) | | 88.567.501.747 |
| 5 | Mức chia cổ tức năm 2023 | 26,0%/VĐL | 88.400.000.000 |
| 6 | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau | | 167.501.747 |

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Ghi chú | Số tiền |
|-----------------------------|---|-----------------|
| Lợi nhuận sau thuế | | 94.463.000.000 |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5% Lợi nhuận sau thuế | 4.723.150.000 |
| - Quỹ thưởng Ban QLĐH | 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch | ≤ 1.000.000.000 |
| - Dự kiến chia cổ tức | Chia hết LNST sau khi trích lập các quỹ theo quy định | |

() Vốn điều lệ năm 2023, 2024: 340.000.000.000 đồng*

Giao Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế để tiến hành thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2024 bao gồm: Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng

quyền, ngày chi trả cổ tức năm 2023 / tạm ứng cổ tức năm 2024 và ban hành các văn bản về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 / tạm ứng cổ tức năm 2024 theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Mức chi trả cổ tức năm 2024 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 quyết định.

Điều 6. Thông qua tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, chế độ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Tài liệu đính kèm):

- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

| Stt | Chức danh | Mức thù lao được ĐHĐCĐ duyệt 2023 (đồng/người/tháng) | Tổng mức thù lao đã chi trả 2023 (đồng/năm) |
|----------|------------------------------|--|---|
| 1 | Hội đồng quản trị | | 564.800.000 |
| | Chủ tịch / Phó Chủ tịch HĐQT | 10.000.000 | 240.000.000 |
| | Thành viên HĐQT | 6.000.000 | 324.800.000 |
| 2 | Ban kiểm soát | | 168.000.000 |
| | Trưởng BKS | 5.000.000 | 60.000.000 |
| | Kiểm soát viên | 4.500.000 | 108.000.000 |
| | Tổng cộng | | 732.800.000 |

- Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:

| Stt | Ban điều hành | Mức thù lao đề xuất (đồng/người/tháng) |
|----------|------------------------------|--|
| 1 | Hội đồng quản trị | |
| | Chủ tịch / Phó Chủ tịch HĐQT | 10.000.000 |
| | Thành viên HĐQT | 6.000.000 |
| 2 | Ban kiểm soát | |
| | Trưởng BKS | 5.000.000 |
| | Kiểm soát viên | 4.500.000 |

- Chế độ thưởng Ban quản lý điều hành:

Theo Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 27/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua việc khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2023 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2023:

| | | |
|--|----------------|------|
| + Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2023: | 91.660.000.000 | đồng |
| + Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023: | 93.406.910.813 | đồng |
| + Quỹ thưởng Ban QLĐH năm 2023: | 349.382.163 | đồng |

Nhằm khuyến khích Ban quản lý điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của năm 2024, Hội đồng quản trị đề xuất chính sách khen thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty năm 2024 là 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng.

Điều 7. Thông qua phương án trả lương năm 2024 (*Tài liệu đính kèm*):

- Đơn giá tiền lương của Người lao động năm 2024: tối đa bằng 10,09% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.

- Đơn giá tiền lương của Ban điều hành (Chủ tịch, Ban giám đốc, Kế toán trưởng): tối đa bằng bằng 3,96% Doanh thu tính lương trừ Chi phí không lương.

(*Trong Tổng Doanh thu tính lương không bao gồm: doanh thu tài chính, thu nhập khác; trong Tổng chi phí không lương không bao gồm: chi phí tài chính và chi phí khác*)

Quỹ lương thực hiện năm 2024 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và quyết toán quỹ lương thực hiện.

Điều 8. Thông qua việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan (*Tài liệu đính kèm*):

Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG).

Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với TCT TCSG có tổng giá trị giao dịch phát sinh trong năm 2024 có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, gồm các hợp đồng sau: Hợp đồng cung ứng dịch vụ cảng biển; Hợp đồng xếp dỡ; Hợp đồng cho thuê thiết bị; Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, logistics; Hợp đồng sử dụng điện tại cầu tàu; Hợp đồng thuê văn phòng tại Cát Lái, khám sức khỏe,...

Giao Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng/giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028) đối với Ông Nguyễn Phương Nam.

Điều 10. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028):

| Stt | Họ tên ứng viên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn |
|-----|------------------|----------|----------------------------|
| 1 | Nguyễn Thành Sơn | 1969 | Kỹ sư Kinh tế vận tải biển |

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Điều 12. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thi hành Nghị quyết này.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK TP.HCM;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu: TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**



TẠ CAO THÁI



